

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 78/2026/TLST – DS, ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Gia Lai.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Lan T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Số E, đường T, thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (Số E, đường T, tổ dân phố A, xã P, tỉnh Gia Lai trước sáp nhập). Số CCCD: 064173003354.

- *Bị đơn:* Ông Kpă S, sinh năm 1995. Số CCCD: 064095006465

và bà Rah Lan H, sinh năm 1998. Số CCCD: 064198007909

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã P, tỉnh Gia Lai. (Buôn I, xã P, tỉnh Gia Lai trước sáp nhập).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tiền nợ:* Ông Kpă S và bà Rah Lan H công nhận còn nợ bà Hồ Thị Lan T số tiền vay nợ gốc là 675.000.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), tiền lãi từ ngày 07/10/2023 đến ngày 07/7/2026 là 33 tháng thành tiền 369.000.000 đồng,

tổng cộng cả gốc và lãi là 1.044.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu đồng*).

Ông Kpă S và bà Rah Lan H tự nguyện liên đới hẹn trả số tiền 1.044.000.000 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu đồng*) cho bà Hồ Thị Lan T làm 03 (*Ba*) lần, cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất, ngày 30/11/2026 ông Kpă S và bà Rah Lan H tự nguyện liên đới trả cho bà Hồ Thị Lan T 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

+ Lần thứ hai, ngày 30/6/2027 ông Kpă S và bà Rah Lan H tự nguyện liên đới trả cho bà Hồ Thị Lan T 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*).

+ Lần thứ ba, ngày 30/6/2028 ông Kpă S và bà Rah Lan H tự nguyện liên đới trả cho bà Hồ Thị Lan T 344.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng*) còn lại.

Trong trường hợp ông Kpă S và bà Rah Lan H vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong bất kỳ lần trả nợ nào thì ngay sau đó ông Kpă S và bà Rah Lan H phải trả nợ một lần cho bà Hồ Thị Lan T toàn bộ khoản nợ còn lại.

Bà Hồ Thị Lan T đồng ý với phương thức và thời gian trả nợ của ông Kpă S và bà Rah Lan H.

Kể từ ngày tiếp theo ngày ngày hòa giải thành (ngày 07/7/2026) của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-*Về án phí*: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí dân sự sơ thẩm vụ án của số tiền 1.044.000.000 đồng là: 36.000.000 đồng + $(3\% \times 244.000.000 \text{ đồng}) = 43.320.000 \text{ đồng}$ (*Bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là $43.320.000 \text{ đồng} \times 50\% = 21.660.000 \text{ đồng}$ (*Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*). Ông Kpă S và bà Rah Lan H tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 21.660.000 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Bà Hồ Thị Lan T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Lan T số tiền đã tạm nộp trước đây là 21.825.000 đồng (*Hai một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002421 ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 12–Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toàn